

# NGƯỜI THU GOM RÁC DÂN LẬP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NGUY CƠ RỦI RO SỨC KHOẺ VÀ BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ MINH CHÂU  
NGUYỄN ĐẶNG MINH THẢO

*Người thu gom rác dân lập ở TPHCM đã nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương và sự hỗ trợ nghề nghiệp của các hợp tác xã/nghiệp đoàn ở một số quận, huyện. Tuy nhiên, họ chưa tiếp cận được các chính sách an sinh xã hội một cách đầy đủ và lâu dài trong khi môi trường lao động không đảm bảo an toàn. Vấn đề này cần được sự quan tâm nhiều hơn của các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý và các tổ chức xã hội.*

## GIỚI THIỆU

Tốc độ tăng dân số nhanh và sự phát triển công nghiệp của TPHCM trong những năm gần đây đã sản sinh ra một lượng rác thải rắn khổng lồ hàng ngày, bao gồm rác sinh hoạt của các khu dân cư, chợ, trường học, đơn vị cơ quan; rác công nghiệp; rác y tế và rác xây dựng. Mô hình dịch vụ thu gom rác dân lập đã xuất hiện từ lâu và ngày càng đóng vai trò quan trọng, chung tay cùng dịch vụ công lập trong việc thu gom rác ở các tuyến dân cư; trong đó hơn 70% rác thải sinh hoạt trong các tuyến hẻm là do lực lượng thu gom rác dân lập phụ trách, lực lượng công lập chỉ thu gom khoảng 30%, tập trung ở tuyến mặt tiền đường

(Nguyễn Thị Minh Châu và cộng sự, 2012). Có thể thấy, lực lượng thu gom rác dân lập hàng ngày phải tiếp xúc với một khối lượng rác không nhỏ, dễ có nguy cơ dịch bệnh. Trong điều kiện đó, người thu gom rác dân lập là một trong những nhóm đối tượng khá đặc thù, cần được chú trọng hơn về việc đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên, kết quả khảo sát thực tế cho thấy một bức tranh hoàn toàn trái ngược.

Bài viết này nhằm phản ánh môi trường lao động và thực trạng an sinh xã hội của người thu gom rác dân lập hiện nay. Nguồn dữ liệu của bài viết dựa trên cuộc điều tra *Nghiên cứu khảo sát hiện trạng kinh tế xã hội và việc tiếp cận bảo trợ xã hội của nhóm đối tượng người thu gom rác dân lập và người nhặt rác/thu mua ve chai* (2011 - 2012), do tổ chức Enda Châu Âu tài trợ và Enda Việt Nam phối hợp với Trung tâm Tư vấn và phát triển (Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ).

---

Nguyễn Thị Minh Châu. Thạc sĩ. Trung tâm Tư vấn và phát triển, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

Nguyễn Đặng Minh Thảo. Thạc sĩ. Trung tâm Tư vấn và phát triển, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

tiến hành tại 7 quận của TPHCM, gồm quận 4, 5, 6, 10, 11, Gò Vấp và Bình Thạnh, với tổng mẫu khảo sát định lượng là 246 người, 25 cuộc thảo luận nhóm đại diện cho người thu gom rác dân lập; phỏng vấn sâu các chuyên gia, nhà quản lý cấp quận, Thành phố, đại diện các hợp tác xã, nghiệp đoàn.

### 1. CHÂN DUNG CỦA NGƯỜI THU GOM RÁC DÂN LẬP

Người thu gom rác dân lập (sau đây xin gọi gọn lại là “người thu gom rác”) là những người lao động làm thuê, lao động phổ thông với trình độ học vấn thấp (13,3% trong tổng mẫu khảo sát là mù chữ, trình độ học vấn từ cấp 1 trở xuống chiếm 46,6%; cấp 2 chiếm 45,3%, cấp 3 chỉ có 8%); phần lớn họ thuộc nhóm trung niên từ 30 - 44 tuổi (chiếm 55,1%), nhóm 45 - 59 tuổi chiếm 16,3%, nhóm lao động trẻ từ 15 - 29 tuổi chỉ chiếm 23,3%; bên cạnh đó có một lực lượng ngoài tuổi lao động cũng tham gia vào việc thu gom rác, nhưng chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (5,1%). Xét về khía cạnh giới, nhìn chung nam tham gia công việc này nhiều hơn nữ, nhưng không có sự chênh lệch đáng kể (54% so với 46%).

*Nguồn gốc xuất thân của người thu gom rác dân lập được chia làm 2 thành phần:* thành phần thứ nhất (chiếm 43,1%) là người tại chỗ, họ xuất thân từ những gia đình làm nghề thu gom rác lâu đời ở thành phố, tại Khu Rác Sở Thùng và các bờ rác ở các quận ngoại ô TPHCM trước đây; thành phần thứ hai là người lao động di cư từ các tỉnh khác đến TPHCM làm nghề này (chiếm 56,9%).

Tổng thu nhập bình quân hàng tháng của người thu gom rác dân lập là 3.741.739 đồng/người/tháng; thu nhập chính trung bình khoảng 2.513.833 đồng/người/tháng. Bản thân người thu gom rác cũng như Ban điều hành hợp tác xã hay nghiệp đoàn đều nhận xét rằng họ không thuộc diện hộ quá nghèo, kinh tế gia đình thường ở mức trung bình vì có thu nhập đều đặn hàng tháng từ hai nguồn: lương do chủ đường dây rác trả (nguồn chính) và nhặt rác bán phế liệu (nguồn phụ). Trong đó, nguồn thu phụ đóng vai trò khá quan trọng, chiếm khoảng 1/3 tổng thu nhập bình quân hàng tháng.

### 2. MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI THU GOM RÁC DÂN LẬP

Dịch vụ thu gom rác dân lập ra đời khá lâu, ngay từ những năm trước giải phóng và ngày càng tăng. Theo số liệu khảo sát có 10,7% người trong mẫu khảo sát tham gia công việc này từ trước 1986 (có cả những người tham gia từ năm 1954); 29% người thu gom rác dân lập tham gia trong giai đoạn từ 1987 - 1998; 43,3% từ 1999 - 2008, và 17% mới tham gia từ 2009 đến nay. Kết quả khảo sát và quan sát tham dự tại các bãi rác, các trạm tập kết và trung chuyển rác cho thấy, môi trường làm việc của người thu gom rác chứa nhiều rủi ro nhưng họ chưa có những hành vi ứng phó bảo vệ sức khỏe.

#### 2.1. Thời gian làm việc trong ngày

Thời gian làm việc của người thu gom rác dân lập trung bình là 6 giờ 25 phút/ngày và 7 ngày/tuần, không có ngày lễ,

tết. Nhằm hạn chế tối đa việc để rác lưu lại và đảm bảo vệ sinh môi trường, những người chủ dịch vụ thu gom rác dân lập sắp xếp đảm bảo ngày nào cũng có người đi thu gom rác. Do tính chất công việc, nên thời gian làm việc của người thu gom rác rất khắt khe, chia làm 3 ca: ca sáng từ 4 giờ đến 11 giờ, ca chiều từ 14 giờ đến 20 giờ, ca tối từ 20 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau; nhiều trường hợp người lao động phải làm việc cả 2 ca.

*“Hiện nay thời gian của người thu gom rất khắt khe. Khi bệnh, không ráng đi được thì phải nhờ người khác đi thay, nếu nghỉ các hộ dân sẽ la, hôm sau sẽ rất nhiều rác làm không nổi”* (T.T.X, nữ, 35 tuổi, quận 4).

*“Chị P.T.T quê Sóc Trăng, lên TPHCM năm 1995 rồi 1996 làm nghề này cho tới nay. Một tháng thu khoảng 500 - 600 hộ. 1 giờ đêm đi làm ở Bình Thạnh, 4 giờ về nghỉ đến 4 giờ 30 phút sang quận 1 làm đến 7 giờ, rồi sau đó sang Gò Vấp làm đến 12 giờ về”* (P.T.T, 51 tuổi, đã vào Hợp tác xã, quận Gò Vấp).

## 2.2. Các phương tiện sử dụng thu gom rác

Những phương tiện dùng để thu gom của người thu gom rác dân lập hiện nay gồm: xe ba gác máy (40%), xe tải nhỏ (24,3%), loại thùng 660L (11,7%), xe ba gác đạp (10,7%), xe đẩy tay (9,3%). Cách thức thu gom rác như sau:

(1) Dùng xe đẩy tay 660L và loại thùng 660L để thu gom trên các địa bàn gần điểm tập kết, sau đó đẩy xe

hoặc thùng về điểm đổ hoặc điểm hẹn chờ xe ép đến lấy trong vòng bán kính trên dưới 1km (ở quận 5, quận 10 có trường hợp người thu gom gắn thùng vào sau xe gắn máy để có thể kéo đi xa hơn).

(2) Dùng xe ba gác máy, xe tải nhỏ, xe ba gác đạp, hoặc xe lam để thu gom trên các địa bàn xa điểm tập kết rác, vừa đi thu gom rác trên các địa bàn vừa vận chuyển rác thẳng đến điểm đổ là các bờ rác hoặc trạm trung chuyển khép kín.

(3) Ngoài ra, người thu gom rác còn dùng loại phương tiện hỗ trợ khác là các loại thùng nhựa có gắn bánh xe tự chế, hoặc thùng nhựa gắn trên xe đạp hoặc loại xe đẩy tay để đưa rác từ trong các hẻm nhỏ đến đoạn đường rộng có thể dùng đầu của xe ba gác máy, xe tải hoặc xe lam.

Với phương tiện và cách thức thu gom rác như trên, có thể xảy ra nhiều rủi ro trong quá trình vận chuyển như tai nạn giao thông (vì các phương tiện vận chuyển như xe ba gác cũ khó di chuyển do chở nặng), không đảm bảo vệ sinh môi trường, người thu gom rác dân lập thường xuyên phải tiếp xúc với rác trong quá trình vận chuyển. Tuy nhiên, người thu gom rác dân lập lại cho rằng phương tiện thu gom hiện nay của họ đa số là đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị. Họ có ý kiến rằng, Nghị quyết 32 của Chính phủ (về việc cấm sử dụng xe ba gác tự chế ban hành ngày 29/6/2007) được TPHCM triển khai thực hiện ở 67 tuyến đường kể từ ngày 1/1/2010 thực sự gây khó

khẩn cho họ, vì họ không có đủ kinh phí để chuyển đổi xe. Có khoảng 40% người khảo sát phải vay mượn tiền để mua hoặc chuyển đổi phương tiện thu gom rác. Những trường hợp không đủ điều kiện thì vẫn sử dụng xe thô sơ vận chuyển rác trên đường và tìm cách tránh cảnh sát giao thông. *“Trong quá trình thu gom, ngại nhất là sự hiện diện của lực lượng cảnh sát giao thông vì hiện đã có quy định về việc cấm phương tiện xe thô sơ, ba bánh trên địa bàn thành phố nên khi đã bắt thì tịch thu phương tiện luôn, không trả lại nữa”* (N.V.T, nam, 27 tuổi, quận Gò Vấp).

### 2.3. Sử dụng bảo hộ lao động trong quá trình làm việc

Qua khảo sát định lượng, phần lớn người lao động khi được hỏi đều nhận thức được việc cần phải sử dụng bao tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ và giày ủng nhằm bảo vệ sức khỏe. Trên 80% người trả lời cho rằng nên sử dụng thường xuyên bao tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ và giày khi lao động. Tuy nhiên, qua tư liệu định tính, chỉ ở một số địa bàn có hợp tác xã hoặc nghiệp đoàn như tại các quận 6, Bình Thạnh, Gò Vấp thì người thu gom rác dân lập mới sử dụng quần áo bảo hộ lao động, do được cấp phát và được nhắc nhở sử dụng thường xuyên. Đối với người thu gom rác dân lập chưa vào hợp tác xã/nghề đoàn, phần lớn họ không sử dụng, chỉ một số ít người có ý thức trang bị cho mình.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc *không sử dụng thường xuyên hoặc không bao giờ sử dụng bảo hộ lao*

*động: 1/ Khi mang bao tay vào làm rất bất tiện, đặc biệt là khi thu lượm ve chai: “Đi làm cũng ít khi mang găng tay vì tụi nó nói mang găng tay không làm nhanh được. Tay ít khi gặp miếng mà chủ yếu là bị chân. Làm tay không thì mới thu gom được ve chai được, mà ve chai mới có ăn”* (N.T.C, 45 tuổi, Hợp tác xã quận Bình Thạnh); 2/ Chưa có thói quen mang khẩu trang, mặc dù mùi hôi của rác rất khó chịu: *“Làm một thường không đeo để dễ thở hơn, nếu đeo thì phải gỡ ra thở. Không đeo nên lúc đeo thường không quen”* (V.T.P, 37 tuổi, quận 4); 3/ Nhận thức về nguy hại của nghề nghiệp đến sức khỏe chưa cao. Một số ý kiến cho rằng không cần thiết phải mang bảo hộ lao động vì không ảnh hưởng đến sức khỏe.

### 2.4. Rủi ro, bệnh tật và cách ứng phó của người thu gom rác dân lập

#### *Rủi ro và bệnh tật thường gặp*

Do không sử dụng bảo hộ lao động lại làm việc trong môi trường lao động độc hại, người thu gom rác có thể gặp phải những tai nạn nghề nghiệp như:

- Bị thương, trầy xước do tiếp xúc thường xuyên với mảnh chai, đinh, kim chích, kim loại sắc nhọn... lẫn trong rác.

- Thường xuyên phải hít thở không khí ô nhiễm từ rác và bụi trên đường phố; làm việc nhiều ngoài trời trong thời tiết mưa nắng lâu dài có thể tổn hại đến sức khỏe.

- Cơ thể thường xuyên tiếp xúc với hóa chất, chất dễ cháy nổ, vi khuẩn, mầm bệnh...

Có thể nói đây chính là những nguyên nhân khiến người thu gom rác thường mắc phải các bệnh như sốt xuất huyết và cảm cúm (chiếm 68,5% số người được khảo sát), bệnh về da (chiếm 52,1%), bệnh về phổi và phế quản (28,6%), ngoài ra còn có một số bệnh khác do lao động nhiều và nặng nhọc, như đau lưng, nhức mỏi, tiêu chảy và các bệnh đường ruột.

*“Sức khỏe thì nói chung tại thanh niên có sức khỏe nhưng mà lâu lâu cũng bị gặp miểng, như thằng cháu tui nó mang giày ủng đi làm, nhưng người ta bỏ (rác) vào cái bao đen không biết nên miểng đâm rách ủng, cắt sâu. Đi khâu bệnh viện mất 1 triệu, cái gì cũng tiền mà 1 tháng thì chỉ thu (một nhà) có 20 ngàn. Nói chung cũng gặp nhiều rủi ro về sức khỏe”* (N.T.C, 45 tuổi, Hợp tác xã, quận Bình Thạnh).

*“Do công việc m ưa gió cũng phải làm nên ảnh hưởng rất lớn tới sức khỏe , đặc biệt là phụ nữ, dễ bị nhiễm những bệnh phụ khoa , hoặc những bệnh khác như cảm , viêm xoang , kinh phong, có người bị ung thư chết . Đặc biệt nguy cơ bị bệnh phổi và viêm phế quản”* (L.P.T, nữ, 51 tuổi, quận 5).

#### *Việc khám và điều trị bệnh*

Số lượng người thu gom rác dân lập khám chữa bệnh không nhiều. Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 34,7% người có đi khám chữa bệnh, 65,3% không khám chữa bệnh trong năm. Những người không đi khám chữa bệnh trong năm qua đều cho rằng, họ thấy sức khỏe bình thường, không cần thiết phải khám; tìm hiểu sâu thì

thấy thực chất của việc họ không đi khám chữa bệnh hàng năm là do sợ phát hiện ra bệnh. Họ nhận thức được nghề nghiệp hiện tại có thể dẫn đến bệnh tật nhưng e ngại khi phải đối mặt với các loại bệnh.

*“Chưa bao giờ tự bỏ tiền để đi khám sức khỏe, vì hợp tác xã cho thì đi không cho thì thôi. Mà có khi cho mình cũng không đi nữa vì nói chung đi cũng sợ bệnh. Nóng lạnh hay nhức mỏi thì mua thuốc, bệnh quá lắm thì chích, khỏe lại đi làm thôi. Trong đợt khám bệnh vừa rồi hợp tác xã mời, chồng hối thúc quá thì tui mới đi chứ không tui cũng không đi”* (H.T.T.T, nữ, 61 tuổi, đã thu gom rác hơn 20 năm, Hợp tác xã Đoàn Kết, quận 6).

#### *Ứng phó, phòng ngừa rủi ro*

Khi được hỏi về việc tiêm ngừa phòng bệnh, thì chỉ có 75 người (tức chỉ 25% số người) đã thực hiện việc tiêm ngừa. Trong 25% này, có một số người chỉ tiêm 1 lần khi bắt đầu tham gia công việc này, và sau này không còn tham gia tiêm nữa. Ngoài ra trong quá trình làm việc chỉ tiêm khi nào bị tai nạn như đập đỉnh và/hoặc vết xước có khả năng bị nhiễm trùng, hoặc khi nghiệp đoàn/hợp tác xã tổ chức đợt tiêm ngừa cho xã viên. Nhưng nhóm đối tượng được tham gia và số đợt tiêm ngừa rất hiếm.

Lý do không tham gia tiêm ngừa được người trả lời cho rằng: bản thân thấy không cần thiết (54,8%), không được hỗ trợ (38,2%), hoặc không có tiền để tiêm và không biết tiêm ở đâu. Yếu tố không được hỗ trợ và không biết tiêm

ở đâu rất đáng được quan tâm. Đặc điểm của người thu gom rác là trình độ học vấn có giới hạn, đa phần xuất cư từ những vùng quê nên họ quan tâm đầu tiên đến việc tìm kiếm thu nhập, ít quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe.

Thái độ chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề sức khỏe của người thu gom rác thể hiện rõ qua kết quả khảo sát: Chỉ có 24,2% nhờ sự tư vấn của các cơ sở y tế, 82,6% tự chăm sóc sức khỏe theo cách riêng của bản thân, 16,4% cho rằng đến đâu hay đến đó, chưa suy nghĩ đến.

Như vậy, cần hỗ trợ để người thu gom rác dân lập tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc y tế ban đầu để sớm phát hiện, phòng ngừa và có hướng điều trị bệnh tật hiệu quả, như tổ chức các chương trình khám sức khỏe, chích ngừa định kỳ. Đồng thời cần tăng cường vận động, giải thích để người thu gom rác dân lập tích cực tham gia chăm sóc y tế.

### 3. THỰC TRẠNG TIẾP CẬN VỚI AN SINH XÃ HỘI

Theo Chiến lược an sinh xã hội của Việt Nam, *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2010 - 2020*, theo Nghị quyết số 15-NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 1/6/2012, hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam bao gồm 4 trụ cột: (i) Việc làm, thu nhập và giảm nghèo; (ii) Về bảo hiểm xã hội; (iii) Về trợ giúp xã hội những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; (iv) Tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản. Trong phạm vi nghiên cứu này,

an sinh xã hội của người thu gom rác dân lập tập trung vào vấn đề đảm bảo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, cụ thể là dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội.

Theo kết quả khảo sát, phần lớn người thu gom rác không có bảo hiểm y tế (chiếm 82,7%). Số người có bảo hiểm y tế chỉ chiếm 17,3%, chủ yếu là bảo hiểm y tế tự nguyện.

Có nhiều ý kiến khác nhau giải thích lý do không có bảo hiểm y tế: (i) cần thiết nhưng không có tiền để mua (51,1%), (ii) bản thân thấy có sức khỏe, không cần thiết mua (17,9%), (iii) chưa nghĩ đến/không biết (17%), cần thiết nhưng không biết chỗ để mua (14%). Ngoài ra còn một vài lý do khác như địa điểm và thời gian khám bảo hiểm không phù hợp, phải đi nhiều lần, phải chờ đợi lâu không phù hợp với tính chất công việc (không có ngày nghỉ), hoặc do không có hộ khẩu, không có chứng minh nhân dân, không có sổ đăng ký tạm trú tại thành phố, thủ tục mua rườm rà...

*“Không biết thẻ bảo hiểm y tế bán ở đâu. Thấy sức khỏe bình thường thì không cần mua, tới chừng bệnh thì phải chữa, bao nhiêu tiền cũng phải chịu. Có nghe bảo hiểm y tế nhưng không biết/không hiểu”* (C.V.T, 41 tuổi, quận Gò Vấp).

*“Hiện nhóm chưa ai có, muốn mua nhưng không có hộ khẩu nên không mua được. Khi bệnh đi khám tư, chi phí từ vài chục đến một trăm ngàn, hoặc có khi ba bốn trăm ngàn đồng, chưa phải nằm viện. Nguyên vọng có*

*được thẻ bảo hiểm y tế để sử dụng khi cần thiết. Nếu sau này có điều kiện có thể mua được thẻ bảo hiểm y tế thì sẽ rất mừng”* (T.T.X, nữ, 35 tuổi, quận 4).

Trong tổng số 52 người mua bảo hiểm y tế tự nguyện thì phần lớn là người đã tham gia vào tổ chức nghiệp đoàn/hợp tác xã (chiếm 69,2%), còn lại (21,2%) chưa vào tổ chức. Hầu hết người có thẻ bảo hiểm y tế tự nguyện khám chữa bệnh tại bệnh viện cấp quận, chiếm 81,5%.

Khi được hỏi về thuận lợi và khó khăn khi tiếp cận các dịch vụ bảo hiểm y tế, thì khoảng 50% người cho rằng có khó khăn khi tiếp cận các loại dịch vụ này. Những khó khăn chính là: (i) chưa được ai tư vấn hoặc cung cấp thông tin về lợi ích và hướng dẫn cụ thể cách thức mua; (ii) không biết nơi đăng ký mua; (iii) không có tiền để mua; (iv) không có giấy tờ tùy thân/không có hộ khẩu cư trú thành phố. Tuy nhiên, lý do thứ tư mà đối tượng khảo sát nêu lên là chưa chính xác. Theo Nghị định 62/CP và Thông tư 09/2009/TTLT-BYT-TC về hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm đã quy định, người có sổ tạm trú tại địa phương hiện nay có thể đăng ký mua bảo hiểm y tế tại phường/xã nơi tạm trú. Điều này cho thấy, người thu gom rác dân lập không có thông tin về các quy định, thủ tục đăng ký bảo hiểm y tế.

*“Cách đây 3 năm thì nghiệp đoàn có tổ chức mua bảo hiểm y tế tập thể ở phường 5 nhưng do sau đó thu tiền không được nên thôi. Lý do không thu*

*được tiền là vì người thì thấy sức khỏe họ tốt, họ không cần mua ; có người thì không đủ tiền đóng số tiền lớn một lần để mua thẻ ; cũng có người họ chỉ nghĩ tới chuyện đi khám bảo hiểm y tế là hoàn toàn miễn phí, trong thực tế đi khám họ vẫn tốn tiền mua thuốc thêm nên họ không mua”* (N.V.T, 49 tuổi, Nghiệp đoàn quận 6).

Về bảo hiểm xã hội, trong 300 trường hợp khảo sát, thì chỉ có 3 trường hợp tham gia bảo hiểm xã hội, tương đương 10%. Có thể nói hầu hết người thu gom rác dân lập không tiếp cận với bảo hiểm xã hội vì 2 lý do chính: chưa nghĩ đến/không biết loại hình này (53,4%); bản thân có biết về bảo hiểm xã hội và thấy là cần thiết nhưng không có tiền để mua (25,4%).

Khi hỏi về chính sách bảo hiểm và hưu trí cho người thu gom rác đã phần trả lời không biết đến chính sách này. Có vài ý kiến thì cho rằng chính sách này không dành cho người thu gom rác dân lập.

Như vậy, các nhóm đối tượng đã vào tổ chức nghiệp đoàn/hợp tác xã và chưa vào tổ chức đều chưa được tiếp cận nhiều với bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội. Họ chỉ nhận được một số hỗ trợ từ chính quyền như chính sách hỗ trợ tiền khi bị thu hồi xe ba gác, xe tự chế; hỗ trợ gạo và quần áo vào dịp lễ tết. Riêng nghiệp đoàn/hợp tác xã là những tổ chức hầu hết hoạt động chuyên trách có nhiều hoạt động hỗ trợ cho thành viên hơn như: thường xuyên thăm nom vận động xã viên hoàn thành tốt công việc, hỗ trợ tinh thần (người thu gom rác có thể trình

bày tâm tư, nguyện vọng qua các cuộc sinh hoạt định kỳ), mua quần áo bảo hộ lao động (trích từ nguồn kinh phí quản lý do người thu gom rác đóng hàng tháng), tổ chức khám sức khỏe, chích ngừa, tổ chức các buổi sinh hoạt truyền thông về bảo vệ sức khỏe.

#### 4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết quả khảo sát ở 7 quận tại TPHCM cho thấy, nhìn chung người thu gom rác dân lập hằng ngày tiếp xúc với môi trường làm việc có mức độ ô nhiễm cao, nhưng lại không sử dụng thường xuyên dụng cụ bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ lao động, giày, khẩu trang, nón), cùng với tính chất công việc thường xuyên ở ngoài trời, nên họ có nguy cơ gặp nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe (trầy xước tay chân, giẫm phải kim tiêm, sành sứ, mảnh chai, mắc các loại bệnh thông thường như cảm cúm, dịch sốt, bệnh lao phổi, tai nạn giao thông...). Trong khi đó, phần lớn mọi người đều không có bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Nguyên nhân chính là do họ chưa có nhận thức cao về bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa, khám và điều trị bệnh.

Để đảm bảo an sinh xã hội của người thu gom rác dân lập, chúng ta cần xem xét lại các chính sách: 1/ Hiện nay, Việt Nam đã có nhiều chính sách tiến bộ dành cho người lao động trong khu vực phi chính thức nhằm

đảm bảo an sinh cho toàn xã hội. Tuy nhiên việc triển khai thực hiện các chính sách còn nhiều hạn chế, và thiếu sự kiểm tra, giám sát; do đó, cần sớm có quy định quản lý chặt chẽ và tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe và trang bị bảo hộ lao động đối với đối tượng là người thu gom rác dân lập, khuyến khích người chủ dịch vụ thu gom rác dân lập thực hiện trách nhiệm xã hội của mình. Để quy định này đi vào thực tế cần sự ủng hộ và phối hợp giám sát thực hiện của các cấp, các ngành liên quan. Các hợp tác xã, nghiệp đoàn hoặc cán bộ địa phương cấp cơ sở cần có kế hoạch tổ chức khám sức khỏe và chích ngừa định kỳ cho người thu gom rác; 2/ Cần có chính sách khuyến khích thành lập và phát triển các mô hình liên minh hợp tác xã, hợp tác xã vệ sinh môi trường, thúc đẩy mô hình hợp tác xã ngày càng phát triển. Người thu gom rác đa phần thiếu thông tin về hoạt động hợp tác xã, nên cần phổ biến, tuyên truyền về ưu thế quản lý và những lợi ích thiết thực mang lại từ hoạt động hợp tác xã để họ nhận thức rõ, từ đó thu hút họ tham gia. Thông qua các tổ chức hợp tác xã đào tạo kỹ năng quản lý điều hành cho các thành viên, đồng thời truyền thông nâng cao nhận thức cho người thu gom rác để họ có thể tiếp cận đầy đủ hệ thống an sinh xã hội. □

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Liên minh Hợp tác xã TPHCM. 2011. *Đề án Phát triển các hợp tác xã vệ sinh môi trường tại TPHCM*.



2. Nguyễn Thị Minh Châu và cộng sự. 2012. Đề tài: *Nghiên cứu khảo sát hiện trạng kinh tế xã hội và việc tiếp cận bảo trợ xã hội của nhóm đối tượng người thu gom rác dân lập và người nhặt rác/thu mua ve chai*. Tài trợ: Enda châu Âu; chủ trì: Enda Việt Nam và Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ thực hiện.

3. Nghị quyết 15-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 1/6/2012.